TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày: 20-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ Phiên toà : Ông Lương Đình Phương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đàm Thiếu Phương.
2. Ông Lăng Văn Phặt.

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vi Thị Hương - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại: Phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lương Thị T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1964; tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/10; con ông: Lương Như B (Đã chết) và bà: Nông Thị N (Đã chết); có chồng: Dương Minh D, sinh năm 1962 (Đã ly hôn) và con Hà Thị Phương T1, sinh năm 1985; tiền sự: Không có; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số: 44/2008/HSST ngày 21/5/2008 của Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định từ ngày 11/12/2016 đến ngày 31/12/2016 do bệnh hiểm nghèo (HIV giai đoạn cuối) không đủ sức khoẻ để tạm giam nên đã thay thế biện pháp ngăn chặn rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 07/9/2017 thì bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định cho đến nay; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lương Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10 giờ, ngày 11/12/2016, tại khu vực thôn N, xã Đ, huyện T, tổ công tác Công an huyện Tràng Định bắt quả tang Trần Công H (Sinh năm 1974, trú tại: Khu 1, thị trấn T, huyện T) có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra thu giữ được 03 gói chứa chất bột màu trắng được đựng trong túi

ni lon màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát 20F1- 0603; 01 điện thoại di động và 200.000 đồng, H khai nhận gói chất bột màu trắng là chất ma túy được Lương Thị T nhờ đem đi bán cho Đinh Văn T2 (Sinh năm 1982, trú tại thôn B, xã T, huyện T). Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Thị T kết quả thu giữ được trong buồng ngủ: 16 túi bóng màu trắng kích thước 2,5 x 2,2cm; 209 miếng túi bóng màu đen kích thước 08 x 08cm; 02 túi bóng còn nguyên bên trong chứa các túi bóng 2,5 x 2,2cm; 01 chiếc Coóng và vòi hút dụng cụ sử dụng ma túy; 01 chiếc cân tiểu ly; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng và 6.000.000 đồng; thu trong buồng ngủ của Hà Thị Phương T1 (Là con gái của Lương Thị T) gồm 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 02 gói bằng giấy bạc bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên thuốc màu hồng và 01 hộp nhựa.

Trong quá trình khám xét thấy trong nhà của Lương Thị T có mặt Bế Trọng T3 (Sinh năm 1981, trú tại thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn), tiến hành lấy lời khai thì T3 khai nhận, bản thân lên thị trấn T, huyện T từ tháng 7 năm 2016 và thuê phòng trọ tại thôn N, xã Đ, huyện T, vì nghiện chất ma túy đá nên Lương Thị T thường lấy chất ma túy cho sử dụng (T3 sống chung như vợ chồng với Hà Thị Phương T1 là con gái của T), ngoài ra còn cất ma túy tại phòng trọ của mình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định tiến hành khám xét nơi ở trọ của Bế Trọng T3 đã thu giữ được 03 túi ni lon màu trắng bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; 03 túi ni lon màu trắng bên trong có bám dính chất bột màu trắng; 01 túi ni lon bên trong chứa chất bột màu trắng ở trên gác xép; 01 túi ni lon bên trong chứa chất bột màu trắng dạng đục; 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu hồng; 01 túi ni lon nhỏ bên trong chứa chứa chất tinh thể màu trắng đục; 01 cân điện tử và 8.000.000 đồng. Đồng thời cũng tiến hành khám xét nơi ở của Trần Công H thu giữ được 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 cân tiểu ly điện tử.

Tại bản Kết luận giám định số: 51/KL-PC-54, ngày 14/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Kết quả thu giữ của Trần Công H: 03 gói chất bột màu trắng khi bắt quả tang đều là chất ma túy Heroine có trọng lượng 0,627 gam; 01 gói chất bột màu trắng khi khám xét nơi ở là chất ma túy Heroine có trọng lượng 0,311 gam.

- Kết quả thu giữ tang vật tại nhà Lương Thị T: Chất tinh thể màu trắng có trong 02 túi ni lon là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,486 gam; chất tinh thể màu trắng có trong 02 gói giấy bạc là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng 0,411 gam; 01 viên nén màu hồng là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,09 gam.

- Kết quả thu giữ khi khám xét nơi ở của Bế Trọng T3: Chất tinh thể đựng trong 03 túi ni lon đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng 0,702 gam; chất bột dính 03 túi ni lon đều là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,065 gam; chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi ni lon có trọng lượng 0,256 gam (Không tìm thấy chất ma túy thường gặp); chất bột màu trắng dạng đục có trong 01 túi ni lon là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng

0,313 gam; chất bột màu hồng đựng trong 01 gói giấy là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,171 gam; chất tinh thể màu trắng đục có trong 01 túi ni lon là chất ma túy Ketamine có trọng lượng 1,90 gam.

Qua điều tra, Lương Thị T khai nhận: Nguồn gốc số ma tuý bị thu giữ tại nhà và số ma tuý đã bán là do trước đó T có quan hệ tình cảm với Đường Văn D (Sinh năm 1964, trú tại thôn C, xã Đ, huyện T) D thường xuyên lên nhà chơi và để lại số ma túy Heroine, nên T đã lấy và bán, còn số ma tuý Methamphetamine (Ma tuý đá) là do T xuống thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu với giá 170.000 đồng, mục đích đem về sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Cụ thể đã chứng minh làm rõ T đã bán ma tuý cho những người sau:

- Khoảng 22 giờ đến 23 giờ, ngày 10/12/2016 Lương Thị T đã bán 01 gói ma túy cho Trần Công H (Là người cùng khu) với giá 300.000 đồng tại nhà của T.

- Khoảng 08 giờ, ngày 11/12/2016 bán cho Đinh Văn T2 (Sinh năm 1982, trú tại B, xã T, huyện T) 01 gói ma tuý với giá 200.000 đồng tại nhà của T, lúc T2 mua ma tuý với T có Đinh Văn B (Sinh năm 1987, trú tại thôn P, xã T, huyện T) đi cùng. Khi mua xong T2 thấy trong nhà T có dụng cụ sử dụng ma tuý nên T2 đã cầm lấy và cùng B đã sử dụng luôn tại đó, sau đó đi ăn sáng, khi T2 và B sử dụng bị cáo T không biết. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Đinh Văn T2 tiếp tục gọi điện và nhắn tin cho Lương Thị T để mua chất ma túy và T đã hẹn lên cổng Bệnh viện huyện Tràng Định, đồng thời T nói cho T2 biết là đã nhờ Trần Công H mang chất ma túy cho T2 nhưng chưa lấy được thì H bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 44/KSĐT ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, truy tố ra tr- ớc Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối Lương Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận Vị đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Thị T từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về tang vật đề nghị tịch thu để tiêu hủy: 16 túi bóng màu trắng kích thước 2,5cm x 2,2cm; 209 miếng nilon màu đen; 02 túy bóng kích thước 11cm x 08cm; 02 coóng và vòi hút; 01 túy nhựa màu đỏ; 01 phong bì niêm phong; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu đen; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 500.000 đồng do phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo 5.500.000 đồng.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo không tranh luận, đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì hiện nay bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo ở giai đoạn cuối.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Hồi 10 giờ, ngày 11/12/2016 tại khu vực thôn N, xã Đại Đồng, tổ công tác Công an huyện Tràng Định bắt quả tang Trần Công H (Sinh năm 1974, trú tại: Khu 1, thị trấn T, huyện T) có hành vi giúp sức Lương Thị T bán 03 gói ma túy Heroine cho Đinh Văn T2 (Sinh năm 1982, trú tại B, xã T, huyện T) có tổng trọng lượng 0,627 gam. Theo lời khai của H, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tràng Định tiến hành khám xét chỗ ở của Lương Thị T thu giữ được số ma tuý Methamphetamine tổng trọng lượng 0,987 gam, T khai nhận là của T mục đích mua về sử dụng và bán lại cho những người nghiện để kiếm lời. Qua điều tra xác định được Lương Thị T đã bán ma tuý cho Trần Công H 01 lần; Bán cho Đinh Văn T2 02 lần (lần thứ hai thì bị phát hiện bắt quả tang). Hành vi của bị cáo bán trái phép chất ma tuý cho nhiều người nghiện chất ma tuý trên địa bàn huyện nhiều lần là phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý. Trước đó tại Bản án số: 44/2008/HSST ngày 21/5/2008 bị cáo bị Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tính đến nay chưa được xóa án tích lại phạm tội rất rất nghiêm trọng là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Thấy cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền quản lý tân dược của Nhà nước, gây dư luận xấu trong nhân dân, reo rắc những tệ nạn xã hội tại địa phương, bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và nghiện chất ma tuý nên cố ý vi phạm pháp luật để kiếm lời, do vậy cần phải xử lý bị cáo về hình sự đồng thời xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số: 44/2008/HSST ngày 21/5/2008 của Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 08 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý vừa chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích lại phạm một tội rất nghiêm trọng do cố là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng do là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Thấy tại phiên toà và tại Cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân và hành vi phạm tội: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi, trong độ tuổi lao động đã bị xử phạt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội sau khi mãn hạn tù, nên cần

xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: 16 túi bóng màu trắng kích thước 2,5cm x 2,2cm; 209 miếng nilon màu đen; 02 túy bóng kích thước 11cm x 08cm; 02 chiếc Coóng và vòi hút; 01 túy nhựa màu đỏ; 01 phong bì niêm phong, đây là vật sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu để tiêu hủy. Còn 01 điện thoại di động NOKIA màu đen là tài sản sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước. Số tiền 500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Còn số tiền 5.500.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội và thấy bị cáo là người sống neo đơn, kiếm sống bằng việc đi làm thuê và hiện nay đang mắc bệnh hiểm nghèo HIV giai đoạn cuối, nên trả lại cho bị cáo (Một số vật chứng khác đã được giải quyết trong vụ án Trần Công H).

Đối với Đường Văn D theo lời khai của Lương Thị T về nguồn gốc số ma túy có được để bán là do Đường Văn D để lại, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tràng Định đã tiến hành lấy lời khai và đối chất nhưng D không thừa nhận đã để lại ma túy tại nhà Lương Thị T, ngoài ra không có tài liệu nào khác để chứng minh nên không có cơ sở để xử lý D trong vụ án này.

Theo lời khai của Bế Trọng T3 khai nhận T3 có ma tuý để sử dụng là do T cung cấp và sử dụng tại nhà T, qua chứng minh T không thừa nhận và đối chất không chứng minh được việc T cho T3 ma tuý và sử dụng tại nhà, nên không có cơ sở để khởi tố T về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý.

Đối với Trần Công H và Bế Trọng T3 là các bị can đồng phạm trong vụ án này đã được cơ quan tiến hành tố tụng ra Quyết định tách vụ án để truy tố và xét xử trước đó vào ngày 22/8/2017 về tội: Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý, H và T3 hiện nay đang chấp hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lương Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Thị T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 07 tháng 9 năm 2017, được trừ đi 20 ngày đã tạm giam là từ ngày 11/12/2016 đến ngày 31/12/2016.

- Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 1, 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự xử lý như sau: Tịch thu để tiêu hủy gồm: 16 túi bóng màu trắng kích thước 2,5cm x 2,2cm; 209 miếng nilon màu đen; 02 túy bóng kích thước 11cm x 08cm; 02 chiếc coóng và vòi hút; 01 túy nhựa màu đỏ; 01 phong bì niêm phong.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen.

(Các vật chứng trên chi tiết miêu tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn)

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền phạm tội mà có của bị cáo Lương Thị T là 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*. Trả lại cho bị cáo Lương Thị T 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*); các số tiền trên hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số: 3949.0.1054413.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, theo giấy Ủy nhiệm chi số 24 ngày 28/11/2017 của Kho bạc Nhà nước huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Lương Thị T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tràng Định;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (Thay thông báo kết quả xét xử);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lương Đình Phương